**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI 45: BẢNG NHÂN 9 (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được bảng nhân 9

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 9

- Vận dụng bảng nhân 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn

**1. Năng lực đặc thù:**

Tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các tấm bìa có 9 chấm tròn

- HS: SGK, vở ghi, bảng con, các tấm bìa có 9 chấm tròn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Trò chơi  - Hình thức: cá nhân | |
| - GV yêu cầu 10 HS đứng tại chỗ, mỗi HS đưa 9 ngón tay  - Mỗi bạn đưa 9 ngón tay, vậy 10 bạn đưa mấy ngón tay?  - Ta được phép tính gì?  - Vậy tiết học này ta sẽ cùng nhau thành lập bảng nhân 9 nhé | - HS  - 90 ngón tay  - 9 x 10 |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Lập và học thuộc bảng nhân 9.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: DH phát hiện và giải quyết vấn đề, kĩ thuật: đọc tích cực  - Hình thức: Thảo luận nhóm đôi, cá nhân | |
| ***\**** Lập bảng nhân 9  ***Bước 1: Phát hiện vấn đề cần giải quyết***  - GV: Hãy tính các tích trong bảng nhân 9  - Các tích trong bảng nhân 9 gồm những phép tính nào?  - Các phép tính này chưa học, vậy các em có tính được không?  ***Bước 2: Học sinh tiến hành giải quyết vấn đề***  - Yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để tính các tích trong bảng nhân 9 theo nhóm đôi  - Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Ví dụ:  + HS1: 9 x 1 = 9 vì số nào nhân 1 cũng bằng chính số đó; 9 x 2 = 2 x 9 = 18,…  + HS2: 9 x 3 = 9 + 9 + 9 = 27,…  + HS3: Vì 9 x 3 = 27 nên 9 x 4 = 27 + 9 = 36  ***Bước 3: Chốt cách GQVĐ***  - GV: Các em đều tính đúng kết quả bảng nhân 9.  ***Bước 4: Kiểm tra lại kết quả***  - Mời HS lấy ra 3 tấm bìa có 9 chấm tròn sau đó lấy 4 tấm thẻ có 9 chấm tròn để thấy kết quả phép tính 9 x 3 và 9 x 4 hơn kém nhau 9 đơn vị  - Chốt bảng nhân 9, mời HS đọc lại | - 9 x 1; 9 x 2; …9 x 10  - HS trao đổi nhóm đôi lập bảng nhân 9  - HS trình bày  - HS kiểm tra lại kết quả  - HS đọc |
| \* Học thuộc bảng nhân 9  Bài 1:  - Mời HS đọc yêu cầu    - Đây là dãy số nào?  - Mời HS nêu các số còn thiếu  - Tổ chức cho HS luyện đọc thuộc lòng dãy số  Bài 2:  - HDHS mẹo tìm kết quả phép nhân trong bảng nhân 9 bằng cách xòe đôi bàn tay ra. Ví dụ: 9 x 4 ta gập ngón thứ tư xuống, lúc này bàn tay ta chia làm 2 bên, bên trái 3 ngón, bên phải 6 ngón, ta có kết quả là 9 x 4 = 36    - Tổ chức cho HS luyện đọc thuộc lòng bảng nhân 9 | - HS đọc yêu cầu  - Đây là các tích trong bảng nhân 9  - HS nêu: 36, 45, 63, 81  - HS luyện đọc thuộc lòng  - HS theo dõi để biết mẹo học bảng nhân 9  - HS luyện đọc thuộc lòng |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng bảng nhân 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Thực hành  - Hình thức: cá nhân, nhóm đôi | |
| **Bài 1:**  - Mời HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập    - Mời mỗi HS trả lời 2 phép tính  ***Khám phá:***  - Mời HS đọc bài toán  - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh con vượn mắt kính trong SGK và làm vào bảng con theo cặp đôi  - Mời một vài HS trình bày kết quả  - Giới thiệu đôi nét về vượn mắt kính (loài vượn nhỏ nhất thế giới, được tìm thấy ở đảo Madagascar, Châu Phi, vượn mắt kính di chuyển rất nhanh nhẹn nhờ nhảy xa)  - Giúp HS hình dung chiều dài thân và khoảng cách mỗi lần nhảy.  + Dùng chiều dài ngón tay để so sánh chiều dài thân của vượn mắt kính  + Dùng thước đo xác định khoảng cách 630cm trong lớp học | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - HS trả lời  - HS đọc 2-3 lượt  - HS làm vào bảng con  - 9cm x 70 = 630cm  - HS nghe  - HS quan sát |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Trò chơi  - Hình thức: Thi đua nhóm | |
| - Tổ chức cho HS chơi: “Đố số ngón tay giơ lên của các bạn”  - GV HD cách chơi, luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, đố nhau về số ngón tay giơ lên, mỗi HS giơ 9 ngón tay, mỗi lần gồm 1 nhóm HS giơ ngón tay lên, đội còn lại sẽ nêu phép nhân và kết quả và ngược lại. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nắm cách chơi, luật chơi    - HS tham gia chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................